

THÔNG TƯ

**Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020;

Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 -2020 (sau đây viết tắt là Quyết định số 1600/QĐ-TTg);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (sau đây viết tắt là Chương trình).

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020 theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg, trừ các khoản hỗ trợ có mục đích, địa chỉ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, hoặc các khoản hỗ trợ mà nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và Bộ Tài chính có thỏa thuận về nội dung chi và mức chi.

2. Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp của

ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện theo Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020 (sau đây viết tắt là Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg).

2. Kinh phí sự nghiệp thực hiện các nội dung của Chương trình phải hướng tới đạt mục tiêu thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020 ban hành tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới ban hành tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Kế thừa và lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016- 2020, các chương trình mục tiêu, các chương trình, dự án khác đang triển khai trên địa bàn nông thôn; phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Công khai, minh bạch về quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện các nội dung của Chương trình.

Điều 3. Nội dung, mức chi chung

Ngoài nội dung chi, mức chi cụ thể theo nội dung thành phần của Chương trình, một số nội dung, mức chi chung được quy định như sau:

1. Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn thực hiện các nội dung của Chương trình: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp (sau đây viết tắt là Thông tư số 40/2017/TT-BTC); Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp.

2. Chi tổ chức hội thảo khoa học trong nước; chi hội thảo chuyên môn nghiệp vụ có tính chất nghiên cứu khoa học gắn với nội dung, nhiệm vụ của Chương trình theo đề cương nghiên cứu được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định

mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN).

3. Chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế của Chương trình (bao gồm cả tiếng dân tộc): Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 01 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2010/TT-BTC).

4. Chi kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chính sách trong Chương trình: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2007/TT-BTC ngày 26 tháng 01 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

Đối với đoàn công tác kiểm tra, giám sát đánh giá liên ngành, liên cơ quan: cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác hoặc chủ chương trình (được bố trí kinh phí kiểm tra, giám sát) chịu trách nhiệm thanh toán chi phí cho chuyến công tác theo chế độ quy định (tiền tàu xe đi lại, phụ cấp lưu trú, tiền thuê chỗ ở nơi đến và cước hành lý, tài liệu mang theo để làm việc) cho các thành viên trong đoàn. Để tránh chi trùng lặp, cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác thông báo bằng văn bản (trong giấy mời, triệu tập) cho cơ quan, đơn vị cử người đi công tác nguồn kinh phí kiểm tra, giám sát và nêu rõ cơ quan, đơn vị cử người không phải thanh toán các khoản chi này.

5. Chi tổ chức các cuộc điều tra thống kê: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Điều 4. Nội dung quy hoạch

Nội dung quy hoạch xây dựng nông thôn mới thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quy hoạch xây dựng nông thôn.

Điều 5. Lập kế hoạch, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán

1. Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh trên cơ sở mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương, có trách nhiệm chủ động chỉ đạo lập kế hoạch kinh phí quy hoạch của tỉnh; quy định mức kinh phí quy hoạch cho cấp xã cho phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; bố trí, bổ sung kinh phí ngân sách địa phương để lập quy

hoạch xây dựng vùng của địa phương; rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch sản xuất trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp cấp huyện, cấp vùng của địa phương và cấp tỉnh; rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường nông thôn.

2. Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án quy hoạch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2008/TT-BTC ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch.

3. Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước đảm bảo từ nguồn chi các hoạt động kinh tế.

Mục 2

TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO HỆ THỐNG THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CƠ SỞ

Điều 6. Nội dung chi, mức chi

1. Nội dung chi, mức chi

a) Chi mua sắm, lắp đặt trang thiết bị, cột phát sóng (đối với trạm sử dụng công nghệ vô tuyến), cột treo dây, treo loa, dây dẫn và các vật tư, thiết bị phụ trợ.

Cơ cấu, thành phần, yêu cầu kỹ thuật về trang thiết bị cần mua sắm để thiết lập mới, nâng cấp các đài, trạm truyền thanh; đài truyền thanh, truyền hình cấp huyện; trạm tiếp phát, phát lại truyền thanh, truyền hình khu vực thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Việc mua sắm thực hiện theo quy định hiện hành về mua sắm hàng hoá, vật tư thiết bị và các văn bản liên quan.

b) Chi đào tạo, hướng dẫn quản lý, vận hành đài, trạm truyền thanh, trạm truyền tiếp phát, phát lại truyền thanh cho cán bộ đơn vị thụ hưởng. Trình tự ưu tiên thực hiện nhiệm vụ và yêu cầu về nội dung chương trình đào tạo, hướng dẫn khai thác, vận hành trang thiết bị thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư này.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Lồng ghép từ các chương trình mục tiêu, các chương trình, dự án khác.

Mục 3

PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT GẮN VỚI TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP, CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ NÔNG THÔN, NÂNG CAO THU NHẬP CHO NGƯỜI DÂN

Tiểu mục 1

Phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và phát triển ngành nghề nông thôn

Điều 7. Hỗ trợ dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm

1. Liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp là hình thức liên kết theo chuỗi khép kín từ khâu sản xuất, đến thu mua chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

2. Đối tượng, nội dung, quy trình triển khai hỗ trợ dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm: Thực hiện theo Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (sau đây viết tắt là Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT).

2. Nội dung chi, mức chi

a) Chi hỗ trợ tư vấn xây dựng liên kết (chỉ áp dụng đối với xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị mới), bao gồm tư vấn, nghiên cứu đề xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường. Mức hỗ trợ tối đa 100% chi phí thực hiện, trong đó chi tiền công theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN, chi công tác phí, hội thảo, hội nghị theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC.

b) Chi tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, nâng cao năng lực quản lý, quản trị chuỗi giá trị, phát triển thị trường. Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Thông tư này.

c) Chi hỗ trợ áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ (bao gồm các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt và các chứng nhận chất lượng sản phẩm theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản và Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg.

d) Chi hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm theo dự án được cấp cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa 3 vụ/chu kỳ sản xuất, cụ thể:

- Hỗ trợ tối đa 100% chi phí mua bao bì, nhãn mác sản phẩm.

- Hỗ trợ tối đa 100% chi phí mua giống và các vật tư thiết yếu (bao gồm: các loại phân bón, hóa chất, thức ăn chăn nuôi) ở địa bàn khó khăn, huyện nghèo.

- Hỗ trợ tối đa 70% chi phí mua giống và 50% chi phí mua vật tư thiết yếu ở địa bàn trung du miền núi, bãi ngang.

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí mua giống và 30% chi phí mua vật tư thiết yếu ở địa bàn đồng bằng.

đ) Các khoản chi khác liên quan đến dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm (nếu có).

3. Căn cứ quy định hiện hành và nhu cầu thực tế, UBND cấp tỉnh quy định cụ thể các mức chi phù hợp với điều kiện, nguồn lực của địa phương.

4. Ngoài nội dung chi, mức chi quy định tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình, cá nhân thực